

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-PT

Ngày 30 - 9 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2022/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc “ ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 27/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Chiêu L, sinh năm 1996, (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Giang Văn T, sinh năm 1990, (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 6, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

3. Người kháng cáo: Bị đơn, anh Giang Văn T, sinh năm 1990.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thị Chiêu L và bị đơn anh Giang Văn T thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức hỏi, cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn

ngày 12/9/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ đầu năm 2022 đến nay, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L xác định: Do anh Thành hay đi chơi đá gà, đánh bài và hay ghen tuông đánh đập chị; cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ mừng 7 tết âm lịch năm 2022 đến nay. Còn theo anh T xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị L đi làm nghề hót tóc nam, anh không đồng ý, dẫn đến vợ chồng cãi vã và đánh nhau, chị L bỏ về nhà mẹ ruột ở từ mừng 7 Tết âm lịch năm 2022 cho đến nay. Nay chị L xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Về con chung anh chị thống nhất xác định: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Giang Kim N, sinh ngày 17/4/2017 và cháu Giang Thành Đ, sinh ngày 18/8/2018. Trong thời gian anh, chị sống ly thân anh T trực tiếp nuôi hai con chung. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi cháu Giang Thành Đ, sinh ngày 18/8/2018 và đồng ý giao cháu Giang Kim N, sinh ngày 17/4/2017 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi hết hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh T thống nhất xác định, vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Từ nội dung trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 27/2022/HNGĐ-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Chiêu L được ly hôn với anh Giang Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Giang Thành Đ, sinh ngày 18/8/2018 cho chị Trần Thị Chiêu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Giang Kim N, sinh ngày 17/4/2017 cho anh Giang Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Buộc anh Giang Văn T giao cháu Giang Thành Đ, sinh ngày 18/8/2018 cho chị Trần Thị Chiêu L.

- Chị Trần Thị Chiêu L và anh Giang Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Chiêu L và anh Giang Văn T không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2022, anh Giang Văn T kháng cáo, yêu cầu được nuôi hết hai con chung, không đồng ý giao cháu Giang Thành Đ, sinh ngày 18/8/2018 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Giang Văn T vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Ý kiến phát biểu tranh luận của anh T: Anh yêu cầu được nuôi hết hai con chung, vì anh không muốn hai con phải sống mỗi đứa một nơi, nếu chị L đồng ý nuôi hết hai con chung anh cũng đồng ý giao hết hai con chung chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ý kiến phát biểu tranh luận của chị L: Chị có đủ điều kiện để nuôi hết hai con chung, anh T đồng ý giao hết hai con chung cho chị nuôi thì chị nhận nuôi hết hai con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu:

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Về hôn nhân, tài sản chung, nợ chung không có kháng cáo, kháng nghị, nên đã có hiệu lực pháp luật. Về con chung, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện về mọi mặt của người được nuôi con và quyền lợi của con chưa thành niên, xử giao cho mỗi người nuôi một con chung là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh T đồng ý giao hết hai con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, chị L cũng đồng ý nhận nuôi hết hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, xét thấy việc thỏa thuận của anh T và chị L tại phiên tòa là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị L, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của anh T, sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 27/2022/HNGĐ-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại Quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 27/2022/HNGĐ-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung và án phí chị L và anh T không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[2] Về con chung: Anh T và chị L chỉ thống nhất xác định, trong thời gian chung sống, anh chị có 02 người con là Giang Kim N, sinh ngày 17/4/2017 và cháu Giang Thành Đ, sinh ngày 18/8/2018, hiện các cháu đang sống với anh T.

Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi cháu N, đồng ý giao cháu Đ cho anh T nuôi dưỡng; anh T yêu cầu được nuôi 02 con chung.

[3] Xét kháng cáo của anh Giang Văn T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hết hai con chung, anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con”. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm chị L và anh T không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con, nên Tòa án quyết định. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, anh T và chị L thỏa thuận được việc nuôi con, anh T đồng ý giao hết hai con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị L cũng đồng ý nhận nuôi hết hai con chung. Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con của anh T và chị L là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn, căn cứ vào điều kiện của chị L hiện nay đảm bảo để nuôi con, nên cần ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con của anh, chị là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh T, ghi nhận sự thỏa thuận của anh T, chị L, sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 27/2022/HNGĐ-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Tuy nhiên, trong thời gian chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, anh T có căn cứ cho rằng chị L không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con thì anh có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Xét thấy, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 27/2022/HNGĐ-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Giang Văn T. Sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 27/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và các điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 56, Điều 71, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Chiêu L đối với anh Giang Văn T.

1.1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Chiêu L, sinh năm 1996 được ly hôn với anh Giang Văn T, sinh năm 1990.

1.2. Về con chung:

- Giao cháu Giang Kim N, sinh ngày 17/4/2017 và cháu Giang Thành Đ, sinh ngày 18/8/2018 cho chị Trần Thị Chiêu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Buộc anh Giang Văn T giao cháu Giang Kim N, sinh ngày 17/4/2017 và cháu Giang Thành Đ, sinh ngày 18/8/2018 cho chị Trần Thị Chiêu L.

- Anh Giang Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Chiêu L không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng, nên không xem xét, giải quyết.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, phúc thẩm:

3.1 Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trần Thị Chiêu L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số 0007549 ngày 10/5/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3.2 Án phí phúc thẩm dân sự: Anh Giang Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), anh Giang Văn T (do Đoàn Thị N nộp thay) đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu số 0007755 ngày 18/7/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố Bạc Liêu;
- CCTHADS thành phố B;
- UBND Phường 7, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn